TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HS-ST
Ngày 22 - 01 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Ông Lưu Văn Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Kiều Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 95/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2026/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Trần Đức T, sinh ngày 02/10/1990; nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh S và bà Trương Thị H; có vợ là Lưu Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 46/QĐ-XPHC ngày 04/11/2009 Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "xâm hại sức khoẻ của người khác", mức phạt 1.000.000đồng. Qua xác minh của Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu về việc nộp phạt của Trần Đức T, không có tài liệu thể hiện việc đôn đốc, cưỡng chế chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đức T. Đến nay T được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 31/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Phó Hữu Long, sinh ngày 09/6/1971; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Sán Dìu; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phó Hữu K (đã chết) và bà Mạch Thị B; có vợ là Trần Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 31/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 25/10/1977; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); có vợ là Trần Thị T2 (đã chết) và 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 31/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P nhận được tố giác của quần chúng nhân dân qua điện thoại trực ban về việc nghi vấn Trần Đức T có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Phó Hữu Long và Hoàng Văn Đ. Hồi 18 giờ 15 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành triệu tập Trần Đức T, Phó Hữu Long, Hoàng Văn Đ để xác minh, làm rõ nội dung tố giác. Quá trình làm việc, Trần Đức T đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15, trong máy không có sim; Hoàng Văn Đ tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy A35, trong máy lắp sim số 0946797236; Phó Hữu Long tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, trong máy lắp sim số 0945517084. Tiến hành kiểm tra trích xuất dữ liệu trên điện thoại của các đối tượng giao nộp thu giữ được các tin nhắn trong ngày 25/8/2025 về việc đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề thông qua ứng dụng Telegram được cài đặt trên điện thoại.

Quá trình điều tra xác định Phó Hữu Long và Hoàng Văn Đ đánh bạc với Trần Đức T như sau:

Đối với Phó Hữu Long: Từ 17 giờ 23 phút đến 18 giờ 01 phút ngày 25/8/2025, Phó Hữu Long ở nhà tại thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ sử dụng tài khoản Telegram mang tên "Pp" được đăng ký bằng số điện thoại 0945517084 lắp trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO gửi 02 tin nhắn đến tài khoản Telegram tên "Hfyfcy Ỳug" (được đăng ký bằng số điện thoại 0799715021) của Trần Đức T để mua các số lô, số đề. Cụ thể như sau:

- Tin 1: Hồi 17 giờ 23 phút, L mua của T 32.700.000đ (ba mươi hai triệu bảy trăm nghìn đồng) tiền số lô.

- Tin 2: Hồi 18 giờ 01 phút, L mua của T 21.110.000đ tiền số đề và 8.284.000đ tiền số lô. Tổng số tiền đánh bạc tại tin nhắn này là 29.394.000đ (hai mươi chín triệu ba trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền L đã mua số lô, số đề của T là 62.094.000đ (sáu mươi hai triệu không trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Đối với Hoàng Văn Đ: Từ 16 giờ 41 phút đến 17 giờ 44 phút ngày 25/8/2025, Hoàng Văn Đ ở nhà tại thôn Q, xã T, tỉnh Phú Thọ sử dụng tài khoản Telegram mang tên "Khải Hoàn" (được đăng ký bằng số điện thoại 0787168548), đăng nhập trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 gửi 10 tin nhắn đến tài khoản Telegram mang tên "Hfyfcy Ỳug" (được đăng ký bằng số điện thoại 0799715021) của Trần Đức T để mua các số lô, số đề. Cụ thể như sau:

- Tin 1: Hồi 16 giờ 41 phút, Đ mua của T 1.800.000đ tiền số đề và 1.090.000đ tiền số lô. Tổng số tiền đánh bạc tại tin nhắn này là 2.890.000đ (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tin 2: Hồi 16 giờ 47 phút, Đ mua của T 900.000đ **(**chín trăm nghìn đồng) tiền số đề.

- Tin 3: Hồi 16 giờ 48 phút, Đ mua của T 2.460.000đ tiền số đề và 327.000đ tiền số lô. Tổng số tiền đánh bạc tại tin nhắn này là 2.787.000đ (hai triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng).

- Tin 4: Hồi 16 giờ 48 phút, Đ mua của T 160.000đ một trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền số đề.

- Tin 5: Hồi 17 giờ 27 phút, Đ mua của T 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) tiền số đề.

- Tin 6: Hồi 17 giờ 31 phút, Đ mua của T 200.000đ tiền số đề và 11.227.000đ tiền số lô. Tổng số tiền đánh bạc tại tin nhắn này là 11.427.000đ (mười một triệu bốn trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

- Tin 7: Hồi 17 giờ 31 phút, Đ mua của T 15.230.000đ (mười lăm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) tiền số đề.

- Tin 8: Hồi 17 giờ 31 phút, Đ mua của T 320.000đ tiền số đề và 872.000đ tiền số lô. Tổng số tiền đánh bạc tại tin nhắn này là 1.192.000đ (một triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng).

- Tin 9: Hồi 17 giờ 31 phút, Đ mua của T 4.200.000đ tiền số đề, 600.000đ tiền số lô xiên, 3.488.000đ tiền số lô. Tổng số tiền đánh bạc tại tin nhắn này là 8.288.000đ (tám triệu hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

- Tin 10: Hồi 17 giờ 44 phút, Đ mua của T 4.530.000đ tiền số đề, 200.000đ tiền số lô xiên, 654.000đ tiền số lô. Tổng số tiền đánh bạc trong tin nhắn này là 5.384.000đ (năm triệu ba trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền Đ đã mua số lô, số đề của T là 48.658.000đ (bốn mươi tám triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn đồng).

Nội dung thoả thuận đánh bạc của các đối tượng:

Về số đề: Lấy hai số cuối giải đặc biệt của kết quả Xổ số kiến thiết miền B làm kết quả trúng thưởng. Tỷ lệ cá cược thắng thua là đặt 1 trúng thưởng được trả gấp 70 lần.

Về số lô: Lấy hai số cuối tất cả các giải của kết quả Xổ số kiến thiết miền B làm kết quả trúng thưởng. Mua 1 điểm lô giá 21.800đồng, trúng thưởng được trả 80.000đồng.

Về lô xiên 2: Người chơi mua 2 cặp số lô và so sánh với 2 số cuối của tất cả các giải Xổ số kiến thiết miền bắc. Tỷ lệ cá cược thắng thua là đặt 1 trúng thưởng được trả gấp 10 lần.

Về lô xiên 3: Người chơi mua 3 cặp số lô và so sánh với 2 số cuối của tất cả các giải Xổ số kiến thiết miền bắc. Tỷ lệ cá cược thắng thua là đặt 1 trúng thưởng được trả gấp 40 lần.

Tiền mua, bán số lô, số đề, tiền trúng thưởng sẽ thanh toán trực tiếp với nhau bằng tiền mặt vào ngày hôm sau.

Đến 18 giờ 15 phút cùng ngày, khi chưa có kết quả Xổ số kiến thiết miền Bắc T, Phó Hữu Long, Hoàng Văn Đ bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P triệu tập, nên các đối tượng chưa tính toán, thanh toán tiền thắng thua với nhau.

Ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ban hành quyết định trưng cầu giám định số 9270 trưng cầu Phòng K1 Công an tỉnh P tiến hành giám định kỹ thuật số và điện tử đối với 03 chiếc điện thoại di động của Trần Đức T, Phó Hữu Long, Hoàng Văn Đ. Ngày 22/10/2025, Phòng K1 Công an tỉnh P ban hành bản Kết luận giám định số 2802/KLGĐ-KTHS kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2025 đến ngày 25/8/2025:

* Điện thoại mẫu cần giám định ký hiệu M1 **(**điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI 1: 357301902525287, IMEI 2: 357371922525286, không có sim, do Trần Đức T giao nộp):

- Phục hồi, trích xuất được: 07 (bảy) tin nhắn SMS. Chi tiết thể hiện trong file Excel tên "M1 Tin nhan SMS.xlsx".

- Phục hồi, trích xuất được: 87 (tám mươi bảy) tin nhắn trong ứng dụng Telegram và 966 KB dữ liệu kèm theo. Chi tiết thể hiện trong thư mục tên: "M1 Tin nhan Telegram".

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Z và M.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được thể hiện trong thư mục tên: "M1_ DU LIEU KET LUAN".

* Điện thoại mẫu cần giám định ký hiệu M2 (điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số IMEI 1: 868289051737856, IMEI 2: 868289051737849; trong máy lắp thẻ sim in hàng số: 898402000 11492632649, do Phó Hữu Long giao nộp):

- Phục hồi, trích xuất được: 18 (mười tám) tin nhắn SMS. Chi tiết thể hiện trong file Excel tên "M2 Tin nhan SMS.xlsx".

- Phục hồi, trích xuất được: 23 (hai mươi ba) tin nhắn trong ứng dụng Telegram. Chi tiết thể hiện trong file Excel tên "M2 Tin nhan Telegram.xlsx".

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Z và M

- Thẻ sim: Không tìm thấy dữ liệu.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được thể hiện trong thư mục tên: "M2_ DU LIEU KET LUAN".

* Điện thoại mẫu cần giám định ký hiệu M3 (điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số IMEI 1: 350524543582188, IMEI 2: 352227683582186, trong máy lắp thẻ sim in hàng số: 898420001 12381 18622, do Hoàng Văn Đ giao nộp):

- Phục hồi, trích xuất được: 11 (mười một) tin nhắn SMS. Chi tiết thể hiện trong file Excel tên "M3 Tin nhan SMS.xlsx".

- Phục hồi, trích xuất được: 16 (mười sáu) tin nhắn trong ứng dụng Telegram và 66,5 KB dữ liệu kèm theo. Chi tiết thể hiện trong thư mục tên: "M3 Tin nhan Telegram".

- Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trong ứng dụng Z và M.

- Thẻ sim: Không tìm thấy dữ liệu.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được thể hiện trong thư mục tên: "M3_ DU LIEU KET LUAN".

Kèm theo Kết luận giám định: 01 (một) USB lưu trữ file: "2015_DU LIEU KET LUAN.rar" được niêm phong trong phong bì theo quy định, có chữ ký của Giám định viên và dấu đỏ của phòng K1 - Công an tỉnh P.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã tiến hành mở niêm phong và khai thác dữ liệu được lưu trong file: "2015_DU LIEU KET LUAN.rar" lưu trong USB kèm theo Kết luận giám định. Kết quả khai thác được các tin nhắn liên quan đến hành vi đánh bạc dưới hình thức mua, bán số lô, số đề của Trần Đức T, Phó Hữu Long, Hoàng Văn Đ qua ứng dụng Telegram ngày 25/8/2025 phù hợp với nội dung, diễn biến nêu trên. Ngoài ra không có tài liệu xác định các đối tượng có thêm hành vi đánh bạc khác.

Quá trình điều tra xác định các số thuê bao di động các đối tượng đăng ký tài khoản Telegram, sử dụng vào việc đánh bạc do một mình các đối tượng sử dụng; việc đánh bạc ngoài T, L, Đ không có ai khác tham gia.

Tại Cáo trạng số 39/CT- VKSPT – P2 ngày 16/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Trần Đức T và Phó Hữu Long về tội "Đánh bạc",

theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về tội "Đánh bạc", theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đề nghị giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Đức T, Phó Hữu Long và Hoàng Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Phó Hữu Long và Trần Đức T. Xử phạt bị cáo Phó Hữu Long 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Trần Đức T từ 30.000.000đồng đến 40.000.000đồng, Phó Hữu Long từ 20.000.000đồng đến 30.000.000đồng và Hoàng Văn Đ từ 10.000.000đồng đến 20.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước 86.000.000đồng của Trần Đức T; xác nhận việc Trần Đức T đã nộp đủ số tiền truy thu theo biên lai thu số 0000114 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước 14.752.000đồng của Phó Hữu Long và 10.000.000đồng của Hoàng Văn Đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Đức T, Phó Hữu Long và Hoàng Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 16 giờ 41 phút, đến 18 giờ 01 phút, ngày 25/8/2025, tại nơi ở của mình thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ, các bị cáo Trần Đức T, Phó Hữu Long và Hoàng Văn Đ đã sử dụng mạng xã hội T3 để thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua bán số lô, số đề với nhau. Trong đó Phó Hữu Long đánh bạc với Trần Đức T tổng số tiền là 62.094.000đồng; Hoàng Văn Đ đánh bạc với Trần Đức T tổng số tiền là 48.658.000đồng. Tổng số tiền Trần Đức T đánh bạc với L và Đ là 110.752.000đồng.

[3] Hành vi của Trần Đức T và Phó Hữu Long đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; hành vi của Hoàng Văn Đ đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

a,...

b, T4 hoặc hiện vật dùng đánh bạc trị giá 50.000.000 đồng trở lên;

..."

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi đánh bạc của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì hám lời nên vẫn cố ý thực hiện. Trong vụ án này, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc, tổ chức, phân công nhiệm vụ,

phạm tội với mục đích ăn thua bằng tiền. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Đức T, năm 2009 bị Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "xâm hại sức khoẻ của người khác", mức phạt 1.000.000đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không thu thập được tài liệu về việc nộp phạt của Trần Đức T, không có tài liệu thể hiện việc đôn đốc, cưỡng chế chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Đức T. Tại phiên tòa, Trần Đức T xác định đã thực hiện nộp toàn bộ số tiền phạt trên trong năm 2009; nên đến nay T được coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính; đối với bị cáo Phó Hữu Long và Hoàng Văn Đ trước khi phạm tội là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Đức T có ông nội, ông bà ngoại là người có công với cách mạng; bị cáo Phó Hữu Long có bố mẹ vợ là người có công với cách mạng; bị cáo Hoàng Văn Đ có bố mẹ đẻ, bố mẹ vợ là người có công với cách mạng nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như tính chất mức độ thực hiện tội phạm, xét thấy các bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo; đối với Trần Đức T, trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền truy thu là 86.000.000đồng, điều này thể hiện thái độ thành khẩn, ăn năn, hối cải của bị cáo, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"*.

Xét thấy, các bị cáo không có tài sản riêng, nhưng đều đang trong độ tuổi lao động và có sức khỏe, nên cần áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo Trần Đức T 40.000.000đồng, phạt bị cáo Phó Hữu Long 30.000.000đồng, phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 20.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Phó Hữu Long, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35 của Hoàng Văn Đ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15 của Trần Đức T; quá trình điều tra xác định T, L và Đ sử dụng 03 điện thoại trên để nhắn tin trao đổi mua bán số lô, số đề trái phép với nhau ngày 25/8/2025, là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán phát mại sung ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền các bị cáo đánh bạc với nhau, trong đó số tiền Phó Hữu Long đánh bạc là 62.094.000đồng, số tiền Hoàng Văn Đ đánh bạc là 48.658.000đồng. Tổng số tiền L và Đ đánh bạc với T là 110.752.000đồng; bị cáo L và Đ chưa thực hiện việc chuyển tiền cho T; tuy nhiên ngày 13/01/2026 Trần Đức T đã tự nguyện nộp số tiền truy thu là 86.000.000đồng. Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện nộp toàn bộ số tiền trên và không yêu cầu các bị cáo còn lại hoàn trả; bị cáo L tự nguyện nộp số tiền là 14.752.000đồng; bị cáo Đ tự nguyện nộp số tiền là 10.000.000đồng; do vậy cần xác nhận việc bị cáo T đã tự nguyện nộp 86.000.000đồng tiền truy thu và truy thu của bị cáo L số tiền là 14.752.000đồng, truy thu của bị cáo Đ số tiền là 10.000.000đồng nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức T, Phó Hữu Long và Hoàng Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phó Hữu L1 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Đức T 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Hoàng Văn Đ, Phó Hữu L1 và Trần Đức T cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bị cáo Trần Đức T 40.000.000đồng, Phó Hữu Long 30.000.000đồng và Hoàng Văn Đ 20.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A35, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A15

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 24/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 – Phú Thọ).

Truy thu nộp Ngân sách nhà nước 86.000.000đồng của Trần Đức T; xác nhận Trần Đức T đã nộp đủ số tiền truy thu theo biên lai thu số 0000114 ngày 13/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

Truy thu nộp ngân sách nhà nước 14.752.000đồng của Phó Hữu Long và 10.000.000đồng của Hoàng Văn Đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Trần Đức T, Phó Hữu Long và Hoàng Văn Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 9 – Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

- UBND xã Tam Đảo;
- Lưu HS + THAHS.

Trần Thị Thu Hạnh